

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT PHƯƠNG NAM



**HƯỚNG DẪN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO
HỌC SINH, SINH VIÊN**



NĂM HỌC 2022 - 2023

PHẦN I

HƯỚNG DẪN VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN

Căn cứ các quy định hiện hành của nhà nước về việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV, Nhà trường tổng hợp, hướng dẫn thực hiện, cụ thể như sau:

I. TRỢ CẤP XÃ HỘI

* **Đối tượng** được hưởng trợ cấp xã hội là: HSSV đang học tại các trường công lập hệ chính quy tập trung - dài hạn, thuộc diện sau:

1. *Người dân tộc ít người ở vùng cao*: Căn cứ xác định là giấy khai sinh bản gốc (Người dân tộc ít người sống ở vùng cao liên tục hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất từ 03 năm trở lên tính đến thời điểm vào học tại trường)

2. *Người mồ côi cả cha mẹ, không nơi nương tựa* (HSSV phải xuất trình giấy xác nhận của cơ quan LĐTĐXH cấp quận, huyện, thị xã trên cơ sở đề nghị của xã, phường nơi HSSV cư trú).

3. *Người tàn tật theo quy định Nhà nước, gặp khó khăn về kinh tế* (khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật được hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định và phải xuất trình biên bản giám định và xác nhận của UBND xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn).

4. *HSSV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế vượt khó học tập* (là những người mà gia đình họ thuộc diện xóa đói giảm nghèo và phải xuất trình giấy chứng nhận là hộ đói nghèo do sở LĐTĐXH cấp).

* **Thủ tục**: HSSV phải làm đơn xin hưởng trợ cấp xã hội và các giấy tờ theo từng đối tượng trên.

+ Dân tộc ít người (Bản sao giấy khai sinh, GXN cha hoặc mẹ là người dân tộc ít người ở vùng cao, đơn xin hưởng trợ cấp XH - mẫu 01)

+ Mồ côi (Giấy chứng tử cha và mẹ, GXN của cơ quan LĐTĐXH cấp huyện, thị xã xác nhận HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên - mẫu 02)

+ Tàn tật (Biên bản giám định y khoa, GXN của UBND cấp xã về hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đơn xin hưởng trợ cấp XH - mẫu 03)

+ Hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (GCN là sinh viên thuộc hộ nghèo do Số Lao động - Thương binh XH cấp, theo mẫu thống nhất - mẫu 04).

* **Mức trợ cấp**: 100.000đ/tháng (đối tượng hộ nghèo)

140.000đ/tháng (đối tượng còn lại) và cấp 12 tháng/năm.

II. TRỢ CẤP ƯU ĐÃI

Ngày 28 tháng 9 năm 2015, Bộ LĐTĐXH ban hành Thông tư số 36/2015-BLĐTĐXH về việc Hướng dẫn hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ (*hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2015*). Phòng Kế hoạch - Đào tạo, trích hướng dẫn để các sinh viên thuộc diện chính sách nêu trên làm hồ sơ giải quyết quyền lợi.

“

Điều 1. Đối tượng xác lập hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi

1. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.
2. Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.

3. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B (sau đây gọi chung là thương binh).

4. Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.

5. Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945.

6. Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

7. Con của liệt sĩ.

8. Con của thương binh.

9. Con của bệnh binh.

10. Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Điều 2. Đối tượng áp dụng chế độ ưu đãi

1. Chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo được áp dụng đối với học sinh, sinh viên là:

.....

b) Người có công với cách mạng và con của họ quy định tại Điều 1 của Thông tư này (sau đây gọi chung là sinh viên) theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có khóa học từ 01 năm trở lên hoặc cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (gọi chung là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học);

2. Học sinh, sinh viên thuộc nhiều diện được hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo thì chỉ hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất.

3. Sinh viên cùng một lúc học ở nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi mức cao nhất tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học.

4. Không áp dụng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với học sinh, sinh viên quy định tại Khoản 1 Điều này thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học;

b) Đã hưởng chế độ ưu đãi tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học;

c) Người có công quy định tại Điều 1 của Thông tư này bị đình chỉ chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

5. Các chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo theo quy định tại Thông tư này không thay thế chế độ học bổng chính sách, chế độ học bổng khuyến khích học tập và rèn luyện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chế độ ưu đãi

1. Chế độ trợ cấp ưu đãi hàng năm.

2. Chế độ trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

Các mức trợ cấp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp đối với người có công với cách mạng.

Điều 4. Hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi

1. Tờ khai đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo (Mẫu số 01-UĐGD).

2. Giấy xác nhận của cơ sở giáo dục phổ thông hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học (Mẫu số 02-UĐGD).

3. Quyết định thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo (Mẫu số 03-UĐGD).

Điều 5. Quản lý, lưu trữ, di chuyển hồ sơ ưu đãi

1. Hồ sơ thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo được quản lý, lưu trữ như hồ sơ người có công.

2. Khi người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ thay đổi nơi cư trú đến tỉnh, thành phố khác thì hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo được di chuyển theo quy định tại Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 05 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

Điều 6. Trình tự, thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi

1. Trình tự, thủ tục

a) Người có công với cách mạng hoặc con của người có công quy định tại Điều 1 Thông tư này lập tờ khai kèm giấy xác nhận của cơ sở giáo dục phổ thông hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người có công vào đầu mỗi năm học hoặc khóa học;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản khai, có trách nhiệm xác nhận các yếu tố trong bản khai, lập danh sách kèm các giấy tờ quy định tại Điểm a Khoản này gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

“.....”

c) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ hợp lệ, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại Điểm b Khoản này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ hợp lệ có trách nhiệm kiểm tra danh sách, đối chiếu với hồ sơ người có công, ra Quyết định giải quyết chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo (Mẫu số 03-UĐGD) đối với các trường hợp đủ điều kiện; chuyển Quyết định và 01 danh sách đã được phê duyệt về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi

a) Người có công với cách mạng hoặc con của người có công quy định tại Điều 1 Thông tư này gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi giải quyết chế độ ưu đãi giấy xác nhận của cơ sở giáo dục phổ thông hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học theo định kỳ chi trả trợ cấp ưu đãi trong giáo dục đào tạo.

Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật buộc thôi học hoặc tự ý bỏ học thì cơ sở giáo dục phổ thông hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học nơi học sinh, sinh viên đang học gửi thông báo để Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội dừng thực hiện chế độ ưu đãi.

Khi học sinh, sinh viên được nhập học lại thì cơ sở giáo dục phổ thông hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học nơi học sinh, sinh viên theo học gửi thông báo để Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục thực hiện chế độ ưu đãi theo quy định.

Trường hợp học sinh, sinh viên không được thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo quy định tại Điểm c, Khoản 4 Điều 2 của Thông tư này thì Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo đến cơ sở giáo dục phổ thông hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học nơi học sinh, sinh viên đang học;

b) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chi trả chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo trực tiếp hoặc qua tài khoản cá nhân theo yêu cầu của học sinh, sinh viên quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 7. Phương thức chi trả

1. Cơ quan thực hiện chi trả

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, tổ chức chi trả trợ cấp cho học sinh, sinh viên thuộc diện ưu đãi.

2. Thời gian chi trả

a) Trợ cấp ưu đãi hàng năm: chi trả vào đầu năm học hoặc đầu khóa học

Chi trả vào tháng 10, tháng 11 đối với học sinh

Chi trả vào tháng 11, tháng 12 đối với sinh viên

Trường hợp học sinh, sinh viên chưa nhận trợ cấp ưu đãi hàng năm thì được truy lĩnh;

b) Trợ cấp ưu đãi hàng tháng: chi trả 02 lần trong năm

Lần 1 chi trả vào tháng 10, tháng 11 đối với học sinh hoặc tháng 11, tháng 12 đối với sinh viên

Lần 2 chi trả vào tháng 3, tháng 4

Trường hợp học sinh, sinh viên chưa nhận trợ cấp ưu đãi hàng tháng thì được truy lĩnh.

3. Khung thời gian hoặc chương trình học

Khung thời gian học hoặc chương trình học theo quy định tại quy chế đào tạo đại học, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện chế độ ưu đãi theo quy định tại Thông tư này và tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý những sai phạm trong thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo.

2. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này; tổng hợp, báo cáo hàng năm theo quy định, đồng thời có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo ở địa phương.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2015.

Phụ lục:**PHỤ LỤC SỐ 1****MÃ HIỆU HỌC SINH, SINH VIÊN**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

TT	HỌC SINH, SINH VIÊN THUỘC DIỆN ƯU ĐÃI	MÃ HIỆU
1	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến	xx/AH - 01
2	Thương binh	xx/TB - 02
3	Con của liệt sỹ	xx/CLS - 03
4	Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi tháng Tám năm 1945	xx/CCBCM - 04
5	Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến	xx/CAH - 05
	Con của thương binh	xx/CTB
6	Con của thương binh suy giảm khả năng lao động từ 21% đến 60%	xx/CTB - 06
7	Con của thương binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	xx/CTB - 07
	Con của người hưởng chính sách như thương binh	xx/CNTB
8	Con của người hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động từ 21% đến 60%	xx/CNTB - 08
9	Con của người hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	xx/CNTB - 09
	Con của thương binh B được xác nhận từ 31/12/1993 về trước	xx/CTB - B
10	Con của thương binh B suy giảm khả năng lao động từ 21% đến 60%	xx/CTB - B10
11	Con của thương binh B suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	xx/CTB - B11
	Con của bệnh binh	xx/CBB
12	Con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 41% đến 60%	xx/CBB - 12

13	Con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	xx/CBB - 13
	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	xx/CNHH
14	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 21% đến 60%	xx/CNHH - 14
15	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên	xx/CNHH - 15

Chú thích: "xx" là ký hiệu của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Phụ lục số II của Thông

tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Mẫu số 01/UĐGD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỜ KHAI

ĐỀ NGHỊ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI TRONG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

Họ và tên người có công (1) là: (2).....

Ngày tháng năm sinh:..... Nam/Nữ.....

Số hồ sơ:

Nơi đăng ký thường trú: Xã (phường)..... Quận (huyện).....

Tỉnh (thành phố).....

Nơi đang quản lý chi trả trợ cấp:

Tôi là (3)..... quan hệ với người có công (4):.....

Đề nghị giải quyết ưu đãi giáo dục, đào tạo đối với:

STT	Họ và tên (5)	Ngày, tháng, năm sinh	Quan hệ với người có công
1			
2			
...			

Hình thức nhận chế độ ưu đãi:

	Trực tiếp tại cơ quan LĐTBXH
	Qua Tài khoản cá nhân. Số TK:..... Tại NH.....

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (6)

Ông/bà.....

có bản khai như trên là đúng.

. ..., ngày... .. tháng... .. năm...

NGƯỜI KHAI

(Ký tên và ghi rõ họ, tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú

(1) Ghi rõ họ tên người có công.

(2) Ghi rõ loại đối tượng người có công với cách mạng (nếu là thương binh, bệnh binh thì ghi thêm tỷ lệ mất sức lao động).

(3) Ghi họ tên người đứng khai.

(4) Ghi quan hệ người đứng khai với người có công.

(5) Ghi rõ họ và tên học sinh, sinh viên được hưởng trợ cấp.

(6) Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền:

Trung tâm nuôi dưỡng thương binh, bệnh binh nặng và người có công xác nhận người có công với cách mạng do Trung tâm quản lý.

Đơn vị quân đội, công an có thẩm quyền theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xác nhận người có công với cách mạng do đơn vị quân đội, công an quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận người có công với cách mạng đối với những trường hợp còn lại đang thường trú tại xã.

Mẫu số 02/UĐGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Trường:.....

Xác nhận anh/chị:.....

Hiện là học sinh, sinh viên:

Năm thứ..... Học kỳ: Năm học.....

Khoa Khóa học Thời gian khóa học(năm);

Hình thức đào tạo:

Kỷ luật:(ghi rõ mức độ kỷ luật nếu có).

Đề nghị Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội xem xét, giải quyết chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo cho..... theo quy định và chế độ hiện hành.

... .., ngày... .. tháng... ..năm... ..

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

III. CHẾ ĐỘ VAY VỐN NGÂN HÀNG

Chính sách tín dụng đối với HSSV được áp dụng để hỗ trợ cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn góp phần trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của HSSV trong thời gian theo học tại các trường.

1. Đối tượng được vay vốn:

HSSV có hoàn cảnh khó khăn theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và tại các cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật gồm:

- HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ mà người còn lại không có khả năng lao động.

- HSSV là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng:

+ Hộ nghèo theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

+ Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo quy định của pháp luật.

- HSSV mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

2. Phương thức cho vay:

- Việc cho vay đối với học sinh, sinh viên được thực hiện theo phương thức cho vay thông qua hộ gia đình.

- Giao Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay đối với học sinh, sinh viên.

3. Điều kiện vay vốn:

a. HSSV đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay có đủ các tiêu chuẩn quy định tại mục 1.

b. Đối với học sinh, sinh viên năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường.

c. Đối với học sinh, sinh viên từ năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

4. Mức vốn cho vay:

a. Mức vay tối đa đối với một sinh viên là 1.500.000 đ/ tháng theo quyết định số 751/QĐ - TTg ngày 30/5/2017.

b. Ngân hàng Chính sách xã hội quy định mức cho vay cụ thể đối với học sinh, sinh viên căn cứ vào mức thu học phí của từng trường và sinh hoạt phí theo vùng nhưng không vượt quá mức cho vay quy định tại khoản a mục này.

5. Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay đối với HSSV là 0,5 %/ tháng. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

6. Thời hạn cho vay:

Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ:

- Thời hạn phát tiền vay được tính từ ngày HSSV nhận món vay đầu tiên cho đến ngày HSSV kết thúc khóa học. Trong thời hạn này, HSSV chưa phải trả nợ gốc và lãi tiền vay.

- Thời hạn trả nợ được tính từ ngày HSSV trả món nợ đầu tiên cho đến ngày trả hết nợ gốc và lãi. Thời gian trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay. Nhà nước có chính sách giảm lãi suất đối với người vay trả nợ trước hạn.

7. Tổ chức giải ngân.

NHCSXH là đơn vị thực hiện cho HSSV vay vốn. NHCSXH giải ngân mỗi năm 2 lần vào các kỳ học. Số tiền giải ngân từng lần căn cứ vào mức vay và số tháng từng kỳ học (5 tháng/1 kỳ)

8. Giấy xác nhận vay vốn: HSSV lấy mẫu điền đầy đủ thông tin vào mẫu 05 và mang giấy xác nhận lên phòng Kế hoạch - Đào tạo để xin chữ ký và đi lấy dấu ở phòng văn thư.

IV. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP, ngày 02 tháng 10 năm 2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 -2016 đến năm học 2020 - 2021.

1. Đối tượng được hưởng:

- Học sinh, Sinh viên hệ chính qui tập trung đang theo học tại nhà trường thuộc các đối tượng:

1.1. Đối tượng không phải đóng học phí

- Học sinh, sinh viên sư phạm;
- Người học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục đại học.

1.2. Đối tượng được miễn học phí

- Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005, Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Học sinh, sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

- Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội mà đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất.

- Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 3 tháng trở lên).

- Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. (dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm các dân tộc sau: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cờ Lao, Bố Y, Cống, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu)

- Sinh viên cao đẳng, đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh học các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.
- Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở Trung ương quy định.
- Người học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

1.3. Đối tượng được giảm học phí

* Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

a) Học sinh, sinh viên học các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các trường văn hóa - nghệ thuật công lập và ngoài công lập, gồm: Nhạc công kịch hát dân tộc, nhạc công truyền thống Huế, đờn ca tài tử Nam Bộ, diễn viên sân khấu kịch hát, nghệ thuật biểu diễn dân ca, nghệ thuật ca trù, nghệ thuật bài chòi, biểu diễn nhạc cụ truyền thống;

b) Học sinh, sinh viên các chuyên ngành nhã nhạc, cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp. Danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định;

c) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

* Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

- Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

1.4. Không thu học phí có thời hạn

1. Khi xảy ra thiên tai, tùy theo mức độ và phạm vi thiệt hại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định không thu học phí trong thời hạn nhất định đối với trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc vùng bị thiên tai.

2. Nhà nước thực hiện cấp bù học phí trực tiếp cho các cơ sở giáo dục công lập và cấp bù học phí cho các đối tượng được hưởng chính sách không thu học phí học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập khi xảy ra thiên tai theo quy định tại Khoản 1 Điều này theo mức học phí của chương trình đại trà tại các trường công lập trên cùng địa bàn.

1.5. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

* **Thủ tục hồ sơ gồm:** khi có thông báo nộp hồ sơ miễn giảm học phí của phòng Kế hoạch - Đào tạo:

- Đối với HSSV chưa được miễn giảm học phí ở kỳ trước đó thì nộp hồ sơ bao gồm:

- + Đơn đề nghị miễn, giảm học phí (theo mẫu 06 của Phòng QLSV)
- + HSSV thuộc đối tượng nào thì nộp giấy xác nhận đối tượng đó.
- + Bản sao giấy khai sinh.
- Đối với HSSV đã được miễn giảm học phí ở kỳ trước đó không phải nộp hồ sơ nữa. Nhà trường sẽ sử dụng hồ sơ đã nộp cho đến khi có sự thay đổi. Riêng đối tượng Hộ nghèo và Cận nghèo mỗi năm phải nộp bổ sung 01 giấy chứng nhận Hộ nghèo và Cận nghèo.

V. TẠM HOÃN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

Việc tạm hoãn và miễn gọi nhập ngũ trong thời bình thực hiện theo quy định tại Điều 41 của Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015, như sau:

1. Tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

a) Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe.

b) Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

c) Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.

d) Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân.

đ) Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định.

e) Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

g) Đang học tập tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

Thủ tục xin tạm hoãn gọi nhập ngũ:

HSSV cần nộp hồ sơ lên Ủy ban nhân dân xã. Hồ sơ bao gồm:

- Bản chính đơn xin tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình.

Trong đơn xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự phải có đầy đủ các thông tin:

+ Người nhận đơn là cơ quan chức năng có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Các thông tin cá nhân cần thiết.

+ Lý do xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự, có nghĩa là ghi rõ mình thuộc trường hợp nào trong số những trường hợp được pháp luật cho phép hoãn nghĩa vụ quân sự.

+ Thời gian tạm hoãn.

- Giấy tờ chứng minh đối tượng được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời bình:

Giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nơi HSSV đang theo học.

- Chứng minh thư nhân dân bản công chứng, chứng thực.

Mẫu đơn hưởng Trợ cấp xã hội:

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

ĐƠN XIN HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI

(Dùng cho SV là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu ở các xã vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn)

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường

Đồng kính gửi UBND.....

Em tên là:

Ngày tháng năm sinh: Dân tộc

Hiện là sinh viên lớp: thuộc khoa:

Trường

Hộ khẩu thường trú tại:

.....

kể từ tháng năm đến

Hiện là xã (vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) theo Quyết định số của Thủ tướng Chính phủ.

Em làm đơn này xin được xét trợ cấp xã hội theo nội dung Thông tư 53/1998/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/08/1998.

Em xin cam đoan lời khai trên và các giấy tờ kèm theo là đúng sự thật. Nếu có sai sót em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, bị truy hoàn lại số tiền đã được cấp và cả khả năng bị buộc thôi học.

....., ngày tháng năm 20

Người làm đơn

Xác nhận của địa phương:

Tôi tên:

Chức vụ:

Xác nhận anh/chị:

Dân tộc Có hộ khẩu thường trú tại địa phương (từ 3 năm trở lên) thuộc khu vực (vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) theo Quyết định số của Thủ tướng Chính phủ;

Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác nhận này.

Ngày tháng năm 20

(ký tên và đóng dấu)

Mẫu 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐƠN XIN HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI
(Dùng cho SV mồ côi cả cha lẫn mẹ)

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường

Đồng kính gửi UBND.....

Em tên là:..... Dân tộc.....

Ngày, tháng, năm, sinh:.....

Hiện là sinh viên lớp:.....thuộc khoa:.....

Trường

Hộ khẩu thường trú:

Em thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên theo quy định của Nhà nước.

Em làm đơn này xin được xét trợ cấp xã hội theo nội dung Quyết định 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997.

Em xin cam đoan lời khai trên và các giấy tờ kèm theo là đúng sự thật.

Nếu có sai sót em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, bị truy hoàn lại số tiền đã được cấp và cả khả năng bị buộc thôi học.

....., ngày tháng năm 20

Người làm đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của địa phương:

Tôi tên:

Chức vụ:

Xác nhận anh/chị:.....

Thuộc đối tượng mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa, không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên;

Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác nhận này.

Ngày tháng năm 20

(ký tên và đóng dấu)

Mẫu 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

ĐƠN XIN HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI
(Dùng cho SV tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế)

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường;
Đồng kính gửi UBND.....

Em tên là: Dân tộc:

Ngày, tháng, năm, sinh:

Hiện là sinh viên lớp: thuộc khoa:

Trường

Hộ khẩu thường trú:

Em thuộc diện tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế.

Em làm đơn này xin được xét trợ cấp xã hội theo nội dung Quyết định 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997.

Em xin cam đoan lời khai trên và các giấy tờ kèm theo là đúng sự thật.

Nếu có sai sót em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, bị truy hoàn lại số tiền đã được cấp và cả khả năng bị buộc thôi học.

....., ngày tháng năm 20

Người làm đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của địa phương:

Tôi tên:

Chức vụ:

Xác nhận anh/chị:

Thuộc đối tượng tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế;

Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác nhận này.

Ngày tháng năm 20

(ký tên và đóng dấu)

Mẫu 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
-----o0o-----

ĐƠN XIN HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI

(Dùng cho SV mà gia đình của hộ thuộc diện hộ nghèo, vượt khó học tập)

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường;
Đồng kính gửi UBND.....

Em tên là:..... Dân tộc.....

Ngày, tháng, năm, sinh:.....

Hiện là sinh viên lớp:.....thuộc khoa:.....

Trường

Hộ khẩu thường trú:

.....
Gia đình tôi được xếp vào diện hộ nghèo năm 20.....theo quy định của Nhà nước.

Có kết quả học tập và rèn luyện trong học kỳ trước đó như sau:

.....
Em làm đơn này xin được xét trợ cấp xã hội theo nội dung Quyết định 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997.

Em xin cam đoan lời khai trên và các giấy tờ kèm theo là đúng sự thật.

Nếu có sai sót em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, bị truy hoàn lại số tiền đã được cấp và cả khả năng bị buộc thôi học.

....., ngày tháng năm 20

Người làm đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của địa phương:

Tôi tên:

Chức vụ:

Xác nhận anh/chị:.....

Thuộc đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập mà gia đình thuộc diện xoá đói giảm nghèo;

Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác nhận này.

Ngày tháng năm 20

(ký tên và đóng dấu)

Mẫu 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Kính gửi: Lãnh đạo Trường

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp: Khóa: Khoa:

Mã số học sinh sinh viên:

Thuộc đối tượng: (Ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định 86).

Căn cứ vào Nghị định 86/2015/NĐ-CP, ngày 02 tháng 10 năm 2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 của Chính phủ, em làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định.

....., ngày tháng năm.....

Người làm đơn

Mẫu 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

V/v xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự tại địa phương

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường ...

Tôi tên:

Mã số học sinh sinh viên:Ngày sinh:/../.....

Hiện đang học lớp (*ngành*):Khóa:

Hệ đào tạo chính quy tại Trường

Hộ khẩu thường trú:

Nay tôi làm đơn này kính gửi đến Ban Giám hiệu Trườngxác
nhận tôi là sinh viên trực thuộc khoa của
Trườnghọc kì:..... năm học: 20.....- 20.....

Lý do: Bổ sung hồ sơ xin được tạm hoãn nghĩa vụ quân sự tại địa phương theo quy
định.

Kính mong được sự chấp thuận của Ban Giám hiệu./.

Hiệu trưởng (<i>Ký tên, ghi rõ họ tên</i>), ngàytháng.....năm 20..... Người làm đơn (<i>Ký tên, ghi rõ họ tên</i>)
--	--